

TUẦN
5

Bài 21

Rr Ss

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các âm r, s; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm r, s; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ r, s; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các chữ r, s.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm r, s có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời cảm ơn.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa (tranh bầy sè non riu ra riu rit bên mẹ; tranh chợ có gà ri, cá rô, su su, rổ rá; tranh bé cảm ơn người thân trong gia đình).

II CHUẨN BỊ

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm r, s; cấu tạo và cách viết các chữ r, s; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. (gà ri: giống gà nhỏ, chân nhỏ và thấp;
- GV cần biết những lỗi chính tả liên quan đến chữ r/d/gi/s/x mà HS dễ mắc do đặc điểm ngữ âm của phương ngữ Bắc.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động

Khởi động tạo tâm thế đầu tuần cho HS.

2. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 – 3) HS trả lời.
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi

cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Bầy sê non/ ríu ra ríu rít/ bên mẹ.*

- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm *r*, *s*; giới thiệu chữ *s*, *r*.

3. Đọc âm, tiếng, từ ngữ

a. Đọc âm

- Đọc âm *r*

- + GV viết chữ *r* lên bảng để giúp HS nhận diện chữ mới trong bài học này.
- + GV đọc mẫu âm *r*.
- + Một số (4 – 5) HS đọc âm *r*, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

- Đọc âm *s*

Quy trình giống với quy trình luyện đọc âm *r*.

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu

- + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu *ra*, *sê* (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *ra*, *sê*.
- + Một số (4 – 5) HS đánh vần tiếng mẫu *ra*, *sê* (*rờ-a-ra; sờ-e-se-hỏi-sê*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.
- + Một số (4 – 5) HS đọc trọn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trọn đồng thanh tiếng mẫu.

- Đọc tiếng trong SHS

+ Đọc tiếng chứa âm *r*

- GV đưa các tiếng chứa âm *r*, yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm *r*).
- Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm đang học.
- Đọc trọn các tiếng có cùng âm đang học.

+ Đọc tiếng chứa âm *s*

Quy trình tương tự với quy trình luyện đọc tiếng chứa âm *r*.

- + Đọc trọn các tiếng chứa những âm đang học: Một số (3 – 4) HS đọc trọn, mỗi HS đọc trọn 3 – 4 tiếng có cả hai âm.
- + Một số (2 – 3) HS đọc trọn tất cả các tiếng.

- Ghép chữ cái tạo tiếng

+ HS tự tạo các tiếng có chứa *r*, *s*.

+ GV yêu cầu 3 – 4 HS phân tích tiếng, 2 – 3 HS nêu lại cách ghép.

+ Lớp đọc trọn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *rổ rá, cá rô, su su, chũ số*. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *rổ rá*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ *rổ rá* xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chưa âm *r* trong *rổ rá*, phân tích và đánh vần tiếng *rổ rá*, đọc trọn từ ngữ *rổ rá*, GV thực hiện các bước tương tự đối với *cá rô, su su, chũ số*.
- HS đọc trọn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trọn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

4. Viết bảng

- GV giới thiệu chữ viết thường ghi các âm *r, s* và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *r, s*.
- HS viết vào bảng con các chữ, từ ngữ *r, s, rổ, su*.
- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

5. Viết vở

- HS tô và viết vào vở *Tập viết 1, tập một* chữ *r, s; từ rổ rá, su su*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa lỗi cho HS.

6. Đọc câu

- HS đọc thầm các câu; tìm tiếng có chữ *r, s*.
- GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần thiết).
- GV đọc mẫu.
- HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc: *Tranh vẽ gì? Chợ có những gì? Em có thích đi chợ không?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: *Em thấy những ai trong mỗi bức tranh? Họ đang làm gì?*

- GV giới thiệu nội dung tranh:
 - Tranh1: Bà tặng quà sinh nhật cho Nam và Nam cảm ơn bà.
 - Tranh 2: Bạn nhỏ cảm ơn bố khi bố đi công tác về mua quà cho bạn ấy.
- HS chia nhóm, đóng vai nói lời cảm ơn theo tình huống.
- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ chứa âm *r, s* vừa học và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại các chữ ghi âm *r, s* vừa học và thực hành giao tiếp (nói lời cảm ơn) ở nhà.